TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 399/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; *nơi đăng ký HKTT*: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; *nơi cư trú*: Đường ĐH , tổ 3, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh T, sinh năm 1987; *nơi đăng ký HKTT*: Thôn 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; *nơi cư trú*: Đường ĐH , tổ 3, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/12/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2020, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc

không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Phan Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ bên ngoài nên vợ chồng thường hay xảy ra cải vã, không tìm được tiếng nói chung. Do không thể giải quyết được mâu thuẫn, chung sống không có hạnh phúc nên chị và anh T đã ly thân khoảng 05 đến 06 tháng nay. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/6/2009 và Phan Mạnh T1, sinh ngày 29/11/2017. Nay ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Các con chung hiện nay đang ở cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, đơn xin xét xử vắng mặt đều lập ngày 17 tháng 12 năm 2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phan Thanh T trình bày: Về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng mà nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Phan Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/6/2009 và Phan Mạnh T1, sinh ngày 29/11/2017. Anh đồng ý giao 02 con cho chị L được quyền nuôi dưỡng, giáo dục và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Việc tuân thủ pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do hai bên không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên cải vã lẫn nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy, chị L không còn tình cảm yêu thương đối với anh T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung tên Phan Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/6/2009 và Phan Mạnh T1, sinh ngày 29/11/2017. Hiện các con chung đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và anh T cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng. Hơn nữa, cháu Hà M có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình để giao 02 cháu Hà M và Mạnh T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con và anh T đồng ý với mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L. Vì vậy, yêu cầu của chị L là phù hợp thực tế và đúng theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn anh Phan Thanh T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2009 cấp ngày 27/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, tuy nhiên anh T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Xét thấy, anh T cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có nguyện vọng muốn Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T khai thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Phan Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/6/2009 và Phan Mạnh T1, sinh ngày 29/11/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Hà M cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L là 1.000.000 đồng/tháng/con (02 con x 1.000.000 đồng/tháng = 2.000.000 đồng). Xét thấy, yêu cầu của chị L là có căn cứ và sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện hai cháu Hà M và Mạnh T1 do chị L đang nuôi dưỡng.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

[2.5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Phan Thanh T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con tên Phan Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/6/2009 và Phan Mạnh T1, sinh ngày 29/11/2017. Anh Phan Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con (02 con x 1.000.000 đồng/tháng = 2.000.000 đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Cháu Hà M và cháu Mạnh T1 hiện đang sống chung cùng chị L.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Phan Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị L có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị L.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003956 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/01/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đức Linh,
-Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
-UBND xã M, Đ, Bình Thuận,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận